

MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ, BẠN BÈ VÀ MỨC ĐỘ CẢM NHẬN HẠNH PHÚC TRƯỜNG HỌC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

LÊ VĂN HIỀN*

Tóm tắt: Trường học đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách ở học sinh. Mục tiêu của nghiên cứu này chỉ ra mối quan hệ với thầy cô, bạn bè và mức độ cảm nhận hạnh phúc trường học của học sinh. Nghiên cứu trên 454 học sinh trung học cơ sở kết quả cho thấy sự phân hóa khá đồng đều và ở mức độ cao về cảm nhận hạnh phúc khi đến trường. Mối quan hệ giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với bạn bè càng thân thiết thì mức độ cảm nhận hạnh phúc ở trường học của học sinh càng cao. Mối quan hệ giữa học sinh với bạn bè là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến cảm nhận hạnh phúc ở trường học của học sinh.

Từ khóa: Mối quan hệ, thầy cô, bạn bè, hạnh phúc trường học, Thành phố Đà Nẵng.

RELATIONSHIPS WITH TEACHERS AND FRIENDS, AND THE LEVEL OF SCHOOL HAPPINESS OF SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN DA NANG CITY

Abstract: Schools play a crucial role in shaping and developing students' personalities. The aim of this study is to examine the relationships with teachers and friends, and the perceived level of school happiness among students. The study, conducted on 454 middle school students, indicates a fairly consistent and high level of differentiation in the perception of happiness when attending school. The closer the relationships between teachers and students, as well as between students and friends, the higher the students' perception of happiness at school. Among these, the relationship between students and friends is the most influential factor in their perception of happiness.

Keywords: Relationships, teachers, friends, school happiness, Da Nang City.

* Trường Đại học FPT, thành phố Đà Nẵng

Ngày nhận bài: 8/3/2024; Ngày phản biện: 15/5/2024; Ngày duyệt đăng: 24/5/2024

1. Mở đầu

Trường học không chỉ là nơi học sinh có thể nâng cao kiến thức, kỹ năng, và mở rộng kiến thức, mà còn là môi trường để phát triển khả năng giao tiếp và mở rộng mối quan hệ với bạn bè và giáo viên. Đối với học sinh, thời gian ở trường chiếm phần lớn thời gian của các em sau thời gian ở nhà cùng gia đình. Do đó, những trải nghiệm tại trường có ảnh hưởng đáng kể đến tâm trạng hàng ngày của học sinh (Nguyễn Thị Thùy Anh, 2017). Trong độ tuổi học sinh trung học cơ sở, mối quan hệ bạn bè đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của họ. Mối quan hệ bạn bè chất lượng có thể giảm đi những cảm xúc tiêu cực như lo lắng và trầm cảm ở trẻ em và thanh thiếu niên (Tipton, 2013).

Giáo viên đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển tâm lý của học sinh. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hằng Phương (2009) đã chỉ ra rằng mối quan hệ với giáo viên theo chiều hướng tiêu cực góp phần gây ra lo âu ở học sinh. Các vấn đề về bạo lực đối với học sinh cũng có thể làm suy giảm mối quan hệ giữa thầy và trò (Nguyễn Thị Minh Sao, 2015). Mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh có thể giúp giảm nguy cơ về các vấn đề tâm lý như nghiện chất, hành vi lệch chuẩn, lo âu, và trầm cảm, đồng thời tăng cường hành vi ủng hộ xã hội (Nguyễn Thị Minh Sao, 2015).

Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Thùy Anh (2017), tỉ lệ học sinh không hạnh phúc ở trường học tại Việt Nam chỉ chiếm 0,1%. Những học sinh này thường cảm thấy bế tắc, buồn chán và bất hạnh khi đến trường, thường do các mối quan hệ với thầy cô và bạn bè bị thu hẹp, cũng như sống khép mình trong môi trường học tập. Nghiên cứu của Trần Thu Hương (2021) cũng chỉ ra rằng khoảng 16% học sinh thể hiện sự không hài lòng với môi trường học đường.

Việc tìm hiểu tác động của mối quan hệ với thầy cô, bạn bè đến cảm nhận hạnh phúc trường học của học sinh trung học cơ sở là một tiếp cận có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn. Để đạt được mục đích này, nghiên cứu tiến hành tìm hiểu về mối quan hệ với thầy cô, bạn bè và mức độ cảm nhận hạnh phúc trường học của học sinh trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu tác động của mối quan hệ với thầy cô, bạn bè đến cảm nhận hạnh phúc trường học của học sinh trung học cơ sở, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: (1) Nghiên cứu lý thuyết: phân tích và tổng hợp các tài liệu về hạnh phúc trường học, mối quan hệ bạn bè, mối quan hệ giáo viên. (2) Nghiên cứu thực trạng: sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi phát cho học sinh nhằm đánh giá thực trạng mối quan hệ với thầy cô, bạn bè và tác động của nó đến cảm nhận hạnh phúc trường học của học sinh trung học cơ sở. Thông tin thu thập được từ điều tra bằng bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0. Các phương pháp xử lý số liệu được sử dụng gồm phân tích độ tin cậy của thang đo, phân tích thống kê suy luận gồm tương quan và hồi quy.

2.2. Công cụ nghiên cứu

+ Thang đo cảm nhận hạnh phúc ở trường học (Nguyễn Thị Thùy Anh, 2017) với độ tin cậy Cronbach's Alpha là 0,97. Thang đo bao gồm 12 mệnh đề mô tả trạng thái chung của học sinh ở trường. Trong đó, có 6 mệnh đề nghịch đảo. Điểm được tính từ 1 - không bao giờ đến 5 - rất thường xuyên. Trong nghiên cứu của chúng tôi độ tin cậy của thang đo là 0,92.

+ Thang đo mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh (Lê Thị Ngọc Thúy, 2019) nhằm đánh giá mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh. Thang đo gồm 8 mệnh đề nhận định về sự quan tâm, hiểu biết/ thông cảm, tôn trọng, lắng nghe, đánh giá công bằng, coi trọng quy tắc ứng xử, sự tin tưởng, hài lòng của học sinh đối với giáo viên. Với 4 phương án lựa chọn từ 1 - Hoàn toàn không đúng đến 4 - Hoàn toàn đúng. Trong nghiên cứu của chúng tôi độ tin cậy của thang đo là 0,75.

+ Tiểu thang đo chỗ dựa bạn bè (Nguyễn Văn Tường, 2020) nhằm đánh giá mối quan hệ bạn bè của học sinh. Thang đo gồm 3 mệnh đề nói lên mối quan hệ giữa học sinh với nhau. Với 4 phương án lựa chọn từ 1 - Hoàn toàn không đồng ý đến 5 - Hoàn toàn đồng ý. Trong nghiên cứu của chúng tôi độ tin cậy của thang đo là 0,83.

2.3. Khách thể nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu định lượng bao gồm 454 học sinh trung học cơ sở tại các trường THCS ở TP Đà Nẵng. Trong đó, có 217 học sinh (47.79%) đến từ các trường công lập và 237 học sinh (52.21%) đến từ các trường ngoài công lập. Theo giới tính, có 207 học sinh nam (45.58%) và 247 học sinh nữ (54.42%). Đối với phân bố theo khối lớp, có 156 học sinh (34.36%) ở lớp 6, 101 học sinh (22.25%) ở lớp 7, 114 học sinh (25.11%) ở lớp 8, và 83 học sinh (18.28%) ở lớp 9.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng cảm nhận hạnh phúc của học sinh

Để tìm hiểu về mức độ cảm nhận hạnh phúc ở trường học của học sinh Trung học cơ sở, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi "Trong 02 tuần vừa qua, bạn cảm thấy như thế nào khi đến trường học?" và thu được kết quả như sau:

Bảng 1. Cảm nhận hạnh phúc ở trường học của học sinh

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Tôi cảm thấy vui vẻ khi đến trường	4.01	1.09
2	Tôi cảm thấy cô đơn lúc ở trường*	3.98	1.18
3	Tôi cảm thấy mỗi ngày đến trường đều có những niềm vui	3.96	1.08
4	Tôi thấy hài lòng với những gì diễn ra ở trường	3.82	1.09
5	Tôi cảm thấy bị cô lập với bạn bè*	4.40	1.10

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
6	<i>Tôi cảm thấy buồn chán khi đến trường*</i>	4.20	1.05
7	<i>Tôi thấy mệt mỏi khi đi học *</i>	3.85	1.21
8	<i>Tôi cảm thấy khó chịu, bực bội trong lòng mỗi khi đến lớp *</i>	4.20	1.07
9	Tôi thích cười đùa với bạn bè	4.36	1.00
10	Tôi cảm thấy ở trường thật thoải mái và dễ chịu	3.91	1.17
11	<i>Tôi thấy lo lắng mỗi khi nghĩ đến trường học*</i>	3.84	1.31
12	Tôi thích đến lớp	4.12	1.03
Cảm nhận hạnh phúc ở trường học chung		4.06	0.72

Ghi chú: Điểm thấp nhất = 1 và điểm cao nhất = 5

Bảng 1 cho thấy, học sinh trung học cơ sở có cảm nhận hạnh phúc ở trường học đạt mức cao (ĐTB=4.06; ĐLC=0.72). Học sinh Trung học cơ sở là lứa tuổi có nhiều biến đổi mạnh mẽ nhất về tâm sinh lý (Trương Thị Khánh Hà, 2017). Tuy vậy trong nghiên cứu này, phần lớn các em không có nhiều những cảm xúc tiêu cực, ngược lại, các em cảm thấy mình không *bị cô lập với bạn bè* (ĐTB=4.40; ĐLC=1.10), *thích cười đùa* (ĐTB=4.36; ĐLC=1.00), không *cảm thấy khó chịu, bực bội trong lòng* (ĐTB=4.20; ĐLC=1.07) và các em cũng không *cảm thấy buồn chán khi đến trường* (ĐTB=4.20; ĐLC=1.05). Điều này chứng tỏ, các em học sinh khối trung học cơ sở tại trường đều cảm thấy vui vẻ khi đến trường, các em tự tìm thấy những niềm vui cho bản thân và hài lòng với những gì diễn ra ở trường.

Nghiên cứu tiến hành so sánh mức độ cảm nhận hạnh phúc ở trường học của học sinh Trung học cơ sở dưới góc độ giới tính, kết quả cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê giữa nam và nữ về sự cảm nhận hạnh phúc ở trường học ($p > 0.05$), đều ở mức độ khá cao. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thùy Anh (2017), Trần Thu Hương và cộng sự (2021).

Nghiên cứu sử dụng kiểm định One-way ANOVA nhằm so sánh cảm nhận hạnh phúc ở trường học của học sinh giữa các khối lớp, kết quả cho thấy có sự khác biệt giữa các khối lớp và sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê. Trong đó, cảm nhận hạnh phúc trung bình của khối 6 là cao nhất, thứ hai là khối 7 và khối 8, 9 là thấp nhất (với mức ý nghĩa Sig = 0,01), tuy nhiên sự khác biệt giữa khối 8 và 9 không đáng kể. Có thể thấy, học sinh Trung học cơ sở khi mới vào trường có mức độ cảm nhận hạnh phúc tương đối cao, nhưng khi đã học ở trường một thời gian thì mức độ cảm nhận hạnh phúc sẽ thấp đi và có nhiều mong muốn, nguyện vọng, yêu cầu đối với trường học hơn.

Về học lực, kết quả cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê với cảm nhận hạnh phúc ở trường học (với mức ý nghĩa Sig = 0,01) đều ở mức độ cao. Điều này khác với nghiên cứu của Trần Thu Hương và cộng sự (2021), có sự khác biệt về sự hài lòng ở trường học dưới góc độ học lực. Trong đó, học sinh có học lực giỏi có mức độ hài lòng về

trường học cao nhất (ĐTB=3.6; ĐLC=0.42) và thấp nhất là học lực xuất sắc (ĐTB=3.03; ĐLC=1.07).

3.2. *Mối quan hệ giữa giáo viên với học sinh trung học cơ sở*

Bảng 2 cho thấy, học sinh khối trung học cơ sở đa phần có mối quan hệ thân thiết với giáo viên (ĐTB=3.34; ĐLC=0.57). Các em *hài lòng về cách thức mình được đối xử ở trường* (ĐTB=3.52; ĐLC=0.71), *cảm thấy mình được thầy/cô giáo tôn trọng như những người đã có nhiều hiểu biết và có thể tự giải quyết các vấn đề của mình* (ĐTB=3.49; ĐLC=0.70).

Bảng 2. *Mối quan hệ giữa giáo viên với học sinh*

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Khi ở trường, tôi cảm thấy được thầy/cô giáo lắng nghe để hiểu chúng tôi muốn gì	3.43	0.73
2	Khi chúng tôi mắc lỗi, thầy cô giáo thường gặp riêng để tìm hiểu và giúp chúng tôi tìm cách khắc phục hợp lý	3.27	0.84
3	Khi ở trường, tôi cảm thấy mình được thầy/cô giáo tôn trọng như những người đã có nhiều hiểu biết và có thể tự giải quyết các vấn đề của mình	3.49	0.70
4	Tôi cảm thấy các thầy/cô giáo ở trường hiểu và thông cảm với tâm lý của lứa tuổi học sinh THCS như chúng tôi	3.43	0.75
5	Khi có gì đó vướng mắc trong cuộc sống nói chung hay trong quan hệ bạn bè nói riêng, tôi cảm thấy có thể tham khảo ý kiến của thầy/cô giáo chủ nhiệm của mình	2.90	1.02
6	Tôi cảm thấy hài lòng về cách thức mình được đối xử ở trường	3.52	0.71
	Mối quan hệ giữa học sinh với giáo viên chung	3.34	0.57

Học sinh trung học cơ sở đang ở độ tuổi dậy thì, các em muốn được mọi người “xem mình là người lớn” và có thể tự quyết định các vấn đề trong cuộc sống. Vì vậy nếu giáo viên chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn, còn học sinh sẽ tự lựa chọn và tự chịu trách nhiệm với quyết định của mình, các em sẽ cảm thấy được tôn trọng và cảm thấy gắn bó với giáo viên, hài lòng về môi trường mà mình đang học tập hơn. Bên cạnh đó, các em cũng đánh giá rằng mình thường được *thầy/cô giáo lắng nghe để hiểu học sinh muốn gì* (ĐTB=3.43; ĐLC=0.73) cũng như được *thầy/cô giáo hiểu và thông cảm với tâm lý của lứa tuổi học sinh Trung học cơ sở* (ĐTB=3.43; ĐLC=0.75).

Phỏng vấn cán bộ quản lý tại một trường THCS cho thấy sự quan tâm của nhà trường đến các vấn đề tâm lý ở học sinh: “*Ở trường, ban giám hiệu rất quan tâm đến đặc điểm tâm lý lứa tuổi của học sinh, vì vậy vào trước các sự kiện quan trọng hay trước mỗi kì thi học kì, ban giám hiệu luôn mời các chuyên gia ở lĩnh vực tâm lý học tổ chức tập huấn cho giáo viên về những khó khăn tâm lý mà học sinh có thể gặp phải cũng như cách khắc phục để những giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có thể thấu hiểu và hỗ trợ các em học sinh một cách tốt nhất.*”

3.3. *Mối quan hệ giữa học sinh với bạn bè*

Để tìm hiểu về mối quan hệ giữa học sinh với bạn bè, nghiên cứu đã đưa ra câu hỏi “*Mối quan hệ giữa bạn và bạn bè của mình như thế nào?*”.

Bảng 3. *Mối quan hệ giữa học sinh với bạn bè*

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Bạn bè luôn quan tâm tôi và sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ, hỗ trợ khi tôi gặp phải những khó khăn ở trường học	3.62	1.14
2	Khi gặp khó khăn trong cuộc sống, tôi sẽ tìm đến bạn bè để chia sẻ và tìm kiếm sự hỗ trợ	3.48	1.32
3	Bạn tôi nhận biết được tâm trạng của tôi khi tôi không vui hoặc có lo lắng	3.42	1.32
Mối quan hệ giữa học sinh với bạn bè chung		3.50	1.05

Bảng 3 cho thấy, giữa học sinh với bạn bè có mối quan hệ thân thiết nhất định (ĐTB=3.50; ĐLC=1.05). Ý kiến được các em đánh giá cao nhất là “*bạn bè luôn quan tâm tôi và sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ, hỗ trợ khi tôi gặp phải những khó khăn ở trường học*” (ĐTB=3.62; ĐLC=1.14), thứ hai là “*khi gặp khó khăn trong cuộc sống, tôi sẽ tìm đến bạn bè để chia sẻ và tìm kiếm sự hỗ trợ*” (ĐTB=3.48; ĐLC=1.32) và thấp nhất là ý kiến “*bạn tôi nhận biết được tâm trạng của tôi khi tôi không vui hoặc có lo lắng*” (ĐTB=3.42; ĐLC=1.32). Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoa và Nguyễn Văn Tường (2020), điểm trung bình thang đo “*chỗ dựa bạn bè*” cũng ở mức trung bình và khá (ĐTB=3.48).

Phỏng vấn em H.B lớp 9 tại một trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, em chia sẻ: “*bạn bè là chỗ dựa vững chắc cho em mỗi khi em đến trường, em cảm thấy vui khi được trò chuyện và kết nối cùng bạn bè*”. Nhìn chung, học sinh tham gia vào nghiên cứu này có “*chỗ dựa bạn bè*”, tuy nhiên chỗ dựa đó được đánh giá ở mức vừa phải, chưa phải là chỗ dựa thực sự vững chắc, rất đáng tin cậy với các em những khi gặp khó khăn ở trường.

3.4. *Mối tương quan quan hệ với thầy cô, bạn bè đến cảm nhận hạnh phúc của học sinh Trung học cơ sở*

Để xem xét sự ảnh hưởng của các yếu tố trường học đến cảm nhận hạnh phúc của học sinh Trung học cơ sở, tôi tiến hành phân tích tương quan giữa các biến yếu tố nhà trường với cảm nhận hạnh phúc của học sinh. Kết quả như sau:

Bảng 4. Tương quan giữa các yếu tố trường học của học sinh Trung học cơ sở

	Mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh	Mối quan hệ giữa học sinh và bạn bè	Cảm nhận hạnh phúc ở trường học
Mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh	1		
Mối quan hệ giữa học sinh và bạn bè	0.315** 0.00	1	
Cảm nhận hạnh phúc ở trường học	0.423** 0.00	0.461** 0.00	1

Chú thích: ** $p < 0.01$

Kết quả thể hiện sự tương quan thuận giữa các yếu tố trường học với cảm nhận hạnh phúc của học sinh. Điều này có nghĩa là học sinh có mối quan hệ tốt với giáo viên và bạn bè thì sẽ có mức độ cảm nhận hạnh phúc ở trường học cao và ngược lại. Kết quả này cũng tương tự với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thùy Anh (2017); Đỗ Thị Lệ Hằng và Đinh Thị Hồng Vân (2020). Điều này có thể gợi ý rằng, nếu tác động vào mối quan hệ giữa học sinh với giáo viên và giữa học sinh với bạn bè khiến các mối quan hệ này trở nên thân thiết, gắn gũi và gắn kết hơn thì sẽ giúp học sinh có mức độ cảm nhận hạnh phúc ở trường học được nâng cao.

4. Kết luận

Nghiên cứu về cảm nhận hạnh phúc của học sinh Trung học cơ sở trường Trung học cơ sở Đà Nẵng có sự phân hóa khá đồng đều và ở mức độ cao. Các em cảm thấy hài lòng và hạnh phúc khi đến trường. Có sự khác biệt về cảm nhận hạnh phúc dưới góc độ khối lớp. Không có sự khác biệt giữa cảm nhận hạnh phúc của nam và nữ hay học lực. Học sinh cảm thấy có sự gắn bó về mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh, và đánh giá rằng bạn bè có thể là chỗ dựa giúp đỡ mình những lúc khó khăn. Có sự tương quan thuận giữa các yếu tố trường học với cảm nhận hạnh phúc của học sinh. Mối quan hệ giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với bạn bè càng thân thiết thì mức độ cảm nhận hạnh phúc ở trường học của học sinh càng cao. Mối quan hệ giữa học sinh với bạn bè là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến cảm nhận hạnh phúc ở trường học của học sinh.

Kết quả nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của môi trường học tập tích cực, nơi học sinh cảm thấy được hạnh phúc khi đến trường. Để nâng cao hạnh phúc của học sinh, nhà trường cần tập trung vào việc xây dựng và duy trì các mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh cũng như giữa các học sinh với nhau. Một môi trường học tập thân thiện và tích cực sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao sự hài lòng và hạnh phúc của học sinh. Như vậy, việc chú trọng vào các yếu tố môi trường học đường có thể mang lại những cải thiện đáng kể trong cảm nhận hạnh phúc của học sinh, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục và trải nghiệm học tập tại trường.

Tài liệu tham khảo

- Đỗ Thị Lệ Hằng & Đinh Thị Hồng Vân (2020). Các yếu tố trường học gây ra cảm xúc buồn bã ở học sinh Trung học cơ sở: Mối liên quan với giới tính và khối lớp. *Tạp chí Tâm lý học*, 6(255).
- Lê Thị Ngọc Thúy (2020). Mối quan hệ giữa giáo viên với học sinh và tác động của nó đến sức khỏe tinh thần của học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Tâm lý học*, (10), 77-87.
- Longobardi, C., Prino, L. E., Fabris, M. A., & Settanni, M. (2017). Violence in school: An investigation of physical, psychological, and sexual victimization reported by Italian adolescents. *Journal of School Violence*, 18(1), 49-61.
- Minasochah (2018). Peer and parent attachment and psychological well-being of adolescents from diaspora families in Bawean Island, *Advances in Social Science, Education and Humanities Research*, 304, pp.134-139. <https://doi.org/10.2991/acpch-18.2019.34>.
- Natvig, G. K., Albrektsen, G., & Qvarnstrom, U. (2003). Associations between psychosocial factors and happiness among school adolescents. *International Journal of Nursing Practice*, 9(3), 166-175. <https://doi.org/10.1046/j.1440-172X.2003.00419.x>
- Nguyễn Thị Hằng Phương (2009). Thực trạng và nguyên nhân gây ra rối loạn lo âu ở học sinh trường THPT chuyên Quảng Bình. *Tạp chí Tâm lý học*, 6, tr 57 – 63.
- Nguyễn Thị Minh Sao (2015). Tình trạng bạo lực của giáo viên đối với học sinh một phân tích xã hội học. *Tạp chí Xã hội học*, 4(132), tr. 122 – 129.
- Nguyễn Thị Thùy Anh (2017). *Cảm nhận hạnh phúc ở trường học của học sinh Trường Trung học phổ thông Vĩnh Bảo – Hải Phòng*. Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Văn Tường (2019). *Ứng phó với hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở*. Luận án tiến sĩ tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- Tipton, L. A., Christensen, L., & Blacher, J. (2013). Friendship quality in adolescents with and without an intellectual disability. *Journal of Applied Research in Intellectual Disabilities*, 26(6), 522-532.
- Trần Thu Hương, Nguyễn Thị Trang & Phạm Hạnh Dung (2021). Sự hài lòng trường học của học sinh Trung học cơ sở và một số yếu tố dự báo. *Tạp chí Tâm lý học*, 10(271)
- Trương Thị Khánh Hà (2017). *Tâm lý học phát triển*. Nxb Đại Học Quốc Gia Hà Nội.